

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Về huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Những tháng đầu năm 2019, nhờ tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, công tác xúc tiến đầu tư, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong đẩy mạnh thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và sự nỗ lực cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp, huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2019 đạt khá so với kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng ước đạt 53.323 tỷ đồng, bằng 42,7% kế hoạch, tăng 14,4% so với cùng kỳ; trong đó:

- Vốn đầu tư từ nguồn NSNN ước đạt 7.593 tỷ đồng, bằng 28,4% kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước ước đạt 747,9 tỷ đồng, bằng 42,3% kế hoạch, tăng 6,4% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư trực tiếp trong nước ước đạt 16.901 tỷ đồng, bằng 42,3% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 9.414 tỷ đồng, bằng 53,8% kế hoạch, tăng 32% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và thành phần kinh tế khác ước đạt 18.667 tỷ đồng, bằng 47,9% kế hoạch, tăng 9,9% so với cùng kỳ.

Trong 6 tháng, đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án lớn như: Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hợp Lực, các nhà máy may trên địa bàn huyện Thọ Xuân, Quảng Xương; Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa. Một số dự án lớn đã khởi công xây dựng như: nhà máy sản xuất tất và áo lót cao cấp tại xã Định Liên, huyện Yên Định, chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp tại xã Yên Mỹ và xã Công Bình, huyện Nông Cống, nhà máy xuất khẩu giày Kim Việt, đường từ trung tâm TP. Thanh Hóa nối với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn..., góp phần tăng huy động vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý

2.1. Kế hoạch vốn và công tác giao kế hoạch

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 do tỉnh quản lý 8.317,7 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn kế hoạch năm 2018 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019 là 589,2 tỷ đồng, chiếm 7% tổng nguồn (trong đó: vốn ngân sách Trung ương là 256,4 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 326 tỷ đồng, vốn nước ngoài 6,8 tỷ đồng).

+ Vốn kế hoạch năm 2019 là 7.728,5 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh 5.461,7 tỷ đồng (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 1.449,7 tỷ đồng, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 4.000 tỷ đồng, vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 12 tỷ đồng); vốn ngân sách Trung ương 2.266,7 tỷ đồng (vốn các chương trình mục tiêu 644,8 tỷ đồng; vốn các Chương trình MTQG 1.202,9 tỷ đồng; vốn nước ngoài 418,9 tỷ đồng).

- Kế hoạch vốn năm 2019 (không tính vốn kéo dài năm 2018 chuyển sang) đã được UBND tỉnh giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến nay, số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình, dự án là 7.126,9 tỷ đồng, đạt 92,2% tổng nguồn¹, trong đó:

+ Bố trí cho 59 dự án hoàn thành: 1.063,9 tỷ đồng, chiếm 14,9% nguồn vốn (các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 125,9 tỷ đồng, chiếm 11,8%; các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 938 tỷ đồng, chiếm 88,2%).

+ Bố trí cho 134 chương trình, dự án chuyển tiếp: 5.374,6 tỷ đồng, chiếm 75,4% (các dự án do các ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 722,8 tỷ đồng, chiếm 13,4%; các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 4.651,8 tỷ đồng, chiếm 86,6%).

+ Bố trí cho 21 chương trình, dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư 688,4 tỷ đồng chiếm 9,7% (các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư 191,3 tỷ đồng, chiếm 27,8%; các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư 497,1 tỷ đồng, chiếm 72,2%).

2.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch

Sáu tháng đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019, cụ thể: Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2019 về giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 phê duyệt tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2019; Văn bản số 4423/UBND-THKH ngày 12/4/2019 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; Văn bản số 5855/UBND-KTTC ngày 15/5/2019 đơn đốc thu hồi vốn tạm ứng của các công trình, dự án; Văn bản số 6524/UBND-THKH ngày 29/5/2019 về tăng cường thực hiện công tác đấu thầu qua mạng; tổ chức hội nghị giao ban trực tuyến với UBND các huyện, thị xã, thành phố về đầu tư công nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án; kết hợp với sự vào cuộc quyết liệt của các chủ đầu tư,

¹ Do công tác chuẩn bị hồ sơ, thủ tục còn chậm nên số vốn còn lại chưa giao kế hoạch chi tiết là 601,5 tỷ đồng, gồm: Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí 137 tỷ đồng (Vốn đối ứng các dự án ODA 10 tỷ đồng, vốn xử lý các vấn đề phát sinh trong kế hoạch và một số dự án cấp bách 43 tỷ đồng và vốn vay lại cho các dự án ODA 84 tỷ đồng); Vốn các CTMTQG 464,5 tỷ đồng (Chương trình 30a thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững 225,8 tỷ đồng; CTMTQG xây dựng NTM 238,7 tỷ đồng).

các đơn vị liên quan, nên tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý đạt được những kết quả khả quan.

Giá trị khối lượng thực hiện 06 tháng đầu năm của các chương trình, dự án đầu tư công do tỉnh quản lý ước đạt 3.653 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ, bằng 47,3% kế hoạch; giải ngân đến ngày 25/6/2019 đạt 4.241 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch đã giao chi tiết², đứng thứ tư trong 63 tỉnh, thành phố về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công và cao nhất so với cùng kỳ kể từ năm 2015 trở lại đây (năm 2015 là 40%, năm 2016 là 51%, năm 2017 là 44%, năm 2018 là 47,4%). Một số nguồn vốn, chương trình, dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân đạt khá so với kế hoạch như: Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết (đạt 100% kế hoạch), vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí (đạt 74,4%), vốn NSTW đầu tư các chương trình mục tiêu (đạt 66,1%), vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (đạt 60%). Có 79/115 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân đạt trên 50% kế hoạch, trong đó 45 chủ đầu tư giải ngân đạt 100% kế hoạch đã giao. Đã hoàn thành 22 dự án đầu tư công, trong đó có một số dự án lớn, như: Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa; xây dựng khoa nội A và Trung tâm huyết học - Truyền máu Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đường giao thông đến Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiên, huyện Hoàng Hóa (GD 1)...

3. Về thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

Sáu tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã thu hút được 110 dự án đầu tư trực tiếp (05 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và 105 dự án đầu tư trong nước), bằng 94,8% so với cùng kỳ; tổng số vốn đầu tư đăng ký 13.774 tỷ đồng (tăng 49,8% so với cùng kỳ) và 44,32 triệu USD (gấp 3,1 lần so với cùng kỳ); trong đó: lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 48 dự án; thương mại, dịch vụ 44 dự án; nông nghiệp 08 dự án; văn hóa - xã hội 05 dự án; hạ tầng kỹ thuật 05 dự án. Chia theo vùng miền: số dự án đầu tư vào vùng đồng bằng là 50 dự án; vùng biển 36 dự án; miền núi là 24 dự án (tăng 84,6% so với cùng kỳ). Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- *Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: Đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 05 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký 44,32 triệu USD (tăng 2 dự án và gấp 3,1 lần vốn đăng ký so với cùng kỳ)³. Lũy kế đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 102 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký 13.841,38 triệu USD, gồm: 60 dự án đã hoàn thành, 42 dự án đang triển khai thực hiện. Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 9.414 tỷ đồng, bằng 53,8% kế hoạch và tăng 32% so với cùng kỳ. Một số dự án có khối lượng thực hiện lớn như: nhà máy Nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2, trạm quan trắc của Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn, các trang trại chăn nuôi lợn chất lượng cao, một số nhà máy sản xuất giấy và may mặc...

- *Dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI)*: Đã chấp thuận chủ trương đầu

² Nếu tính cả số vốn chưa giao chi tiết thì giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 50,03% kế hoạch.

³ Gồm các dự án: Nhà máy sản xuất gia công giấy dếp xuất khẩu của Công ty TNHH Giấy Aleron (15,42 triệu USD); Nhà máy sản xuất gia công giấy dếp xuất khẩu của Công ty TNHH Eagle Huge (22 triệu USD); dự án Oceanus Outwear Bim Sơn của Công ty TNHH Oceanus Outwear - Chi nhánh Thanh Hóa (1,6 triệu USD); Nhà máy sản xuất giấy và bao bì Koryo Việt Nam của Công ty cổ phần Liên doanh giấy KORYO Việt Nam (6,3 triệu USD); May Sumec Việt Nam của Công ty TNHH thương mại quốc tế dệt may Sumec Giang Tô.

tư cho 105 dự án (bằng 92,9% so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư đăng ký 13.774 tỷ đồng (tăng 49,8% so với cùng kỳ)⁴. Giá trị khối lượng thực hiện trong 6 tháng đầu năm ước đạt 16.901 tỷ đồng, bằng 42,3% kế hoạch và tăng 14% so với cùng kỳ. Một số dự án có khối lượng thực hiện lớn như: trung tâm các trại chăn nuôi bò sữa chất lượng cao, nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Khu đô thị du lịch sinh thái FLC Thanh Hóa, thủy điện Hồi Xuân, Khu đô thị Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực, dự án số 1 - Khu đô thị mới trung tâm thành phố Thanh Hóa (Vingroup), cảng Container Long Sơn, dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Long Sơn...

4. Về thực hiện các dự án sử dụng đất

Tổng số dự án đấu thầu có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh là 62 dự án, với tổng diện tích 1.047 ha; tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- Có 36/62 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư với diện tích 653 ha, gồm: 30 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện (08 dự án có tiến độ thực hiện tương đối đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết; 13 dự án có tiến độ thực hiện chậm và có nhiều khó khăn, vướng mắc; 09 dự án đã quá thời gian thực hiện hợp đồng); 01 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư (dự án khu đất trụ sở Báo và Công ty In báo Thanh Hóa); 03 dự án đã được công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư (dự án khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng 2; dự án số 2 - Khu ĐTM Trung tâm TP Thanh Hóa; khu dân cư, chợ - siêu thị bãi đỗ xe tại xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa); 02 dự án mới lựa chọn được nhà đầu tư (khu dân cư phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa; khu dân cư mới thôn Minh Thịnh, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc).

- Có 08/62 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt HSMT (HSYC) lựa chọn nhà đầu tư⁵.

- Có 05/62 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư⁶.

- Có 01/62 dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển nhà đầu tư⁷.

⁴ Một số dự án có quy mô lớn như: Thành phố Giáo dục Quốc tế Thanh Hóa tại TP Thanh Hóa (2.500 tỷ đồng), Dây chuyền 3 - Nhà máy xi măng Long Sơn tại phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn (3.400 tỷ đồng), Mở rộng nhà máy sản xuất bao bì Thái Yên (404 tỷ đồng), Khu thương mại dịch vụ, nghỉ dưỡng Hoàng Tuấn (307 tỷ đồng), Khu dịch vụ thương mại - y tế Nghi Sơn (180 tỷ đồng)....

⁵ Gồm các dự án: Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 2; Khu xem cư số 03 + 04 phố Lễ Môn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa; Khu nhà ở thương mại xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư Phú - Quý, huyện Hoàng Hóa; Khu đô thị thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân - giai đoạn 1; Khu dân cư thương mại và chợ Vực, xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa; Khu thương mại và dân cư lô A-TM3 phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư Nam Cổ Đàm, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn

⁶ Gồm các dự án: Khu dân cư chợ và dịch vụ tổng hợp Tân An, phường Ngọc Trạo thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư phía Tây đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư và dịch vụ thương mại ngã ba Chuối thị trấn Nông Công, huyện Nông Công; Khu dân cư An Lộc, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư phía Đông đường CSERP thuộc khu dân cư Tây Nam đường Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa.

⁷ Gồm các dự án: Khu dân cư mới Diêm Phố, xã Hưng Lộc, xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc

- Có 01/62 dự án đang tổ chức sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư⁸.

- Có 11/62 dự án bên mời thầu đang triển khai các bước chuẩn bị để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định⁹.

Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước của 36 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 632,5 tỷ đồng; số tiền sử dụng đất đến hạn phải nộp là 386,6 tỷ đồng; số tiền sử dụng đất đã nộp là 373,7 tỷ đồng, số tiền nợ đọng là 12,9 tỷ đồng.

5. Về thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện 14 dự án đầu tư theo hình thức PPP do tỉnh quản lý, với tổng vốn đầu tư 8.271,93 tỷ đồng; trong đó: 01 dự án theo hình thức BOT có tổng vốn đầu tư 262,87 tỷ đồng và 13 dự án theo hình thức hợp đồng BT có tổng vốn đầu tư 8.009,06 tỷ đồng; tình hình thực hiện cụ thể như sau:

- 02 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn - Giai đoạn 1; xây dựng mới trường THCS Chu Văn An và đầu tư hoàn chỉnh Trung tâm thể dục thể thao huyện Nga Sơn.

- 05 dự án đang thực hiện: Trung tâm hành chính thành phố Thanh Hóa; không gian ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, TP. Sầm Sơn; Kiên cố hóa kênh Hưng Long, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn; Cầu qua sông Nhà Lê, thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, TP. Thanh Hóa; Đường từ QL47 đi Tỉnh lộ 517, huyện Đông Sơn.

- 01 dự án đã ký kết hợp đồng, nhà đầu tư đang triển khai lập TKBVTC-DT: bảo tồn, tôn tạo khu di tích lịch sử thái miếu Nhà hậu Lê, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa.

- 02 dự án đang đàm phán hoàn thiện hợp đồng: Đường giao thông Thịnh Đông, huyện Hoằng Hóa (GD 1); Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn.

- 04 dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư: xây dựng mới trường THPT Nguyễn Trãi, TP. Thanh Hóa; đường Hải Hòa - Bình Minh, huyện Tĩnh Gia; đường vành đai Đông Tây đoạn từ sông Nhà Lê đến QL47, TP. Thanh Hóa; đường giao thông nối đường tỉnh 514 và QL 47C, huyện Triệu Sơn.

Ngoài các dự án nêu trên, còn có 02 dự án do Bộ, ngành Trung ương quyết định đầu tư đang thực hiện và 02 dự án đang chuẩn bị đầu tư, gồm: dự án đường vành đai phía Tây, Km0 - Km6 (hợp đồng BOT) do Bộ Giao thông Vận tải quyết định đầu tư, nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 (hợp đồng BOT) do Bộ Công thương

⁸ Gồm các dự án: Khu dân cư phía Tây Nam đường Vành đai Đông Tây thuộc Quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa.

⁹ Có 04 dự án, gồm Dự án số 1, Khu đô thị mới Sao Mai, Lam Sơn - Sao Vàng; Khu dân cư trung tâm xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư thôn Dương Huệ, Nghĩa Dũng, Phong Ý, huyện Cẩm Thủy và Khu dân cư thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc đề nghị đưa ra khỏi danh mục.

quyết định đầu tư; dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - QL45, đoạn QL45 - Nghi Sơn thuộc dự án xây dựng một số đoạn cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đang thực hiện bước sơ tuyển nhà đầu tư.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

1.1. Công tác thu hồi vốn tạm ứng đã được quan tâm thực hiện, song vẫn còn một số dự án có số dư vốn tạm ứng lớn, tiến độ hoàn ứng chậm. Đến ngày 30/6/2019, tổng số vốn tạm ứng là 2.341 tỷ đồng, trong đó, có 44 dự án có số dư tạm ứng từ 05 tỷ đồng trở lên, với tổng số vốn tạm ứng là 1.880 tỷ đồng, chiếm 80,3% tổng số vốn tạm ứng của cả tỉnh. Còn 06 dự án có số dư tạm ứng từ năm 2013 trở về trước với số vốn ứng là 9,035 tỷ đồng¹⁰.

1.2. Tiến độ thực hiện của một số dự án chuyển tiếp còn chậm so với kế hoạch; có 55 dự án chậm tiến độ, trong đó: 32 dự án sử dụng vốn đầu tư công, 19 dự án đấu thầu có sử dụng đất, 04 dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nguyên nhân các dự án chậm tiến độ thực hiện chủ yếu là do vướng mắc trong công tác GPMB, thiếu vốn, phải điều chỉnh dự án, thiết kế kỹ thuật và do nhà thầu chưa tập trung thi công.

1.3. Công tác GPMB vẫn còn nhiều vướng mắc và chưa được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các dự án. Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, đến ngày 15/6/2019 đã GPMB được 987,25 ha/5.272,02 ha, đạt 18,73% so với kế hoạch sau khi rà soát. Việc thực hiện GPMB ở một số dự án trọng điểm còn chậm, như: đường giao thông nội thị xã Sầm Sơn đi KKT Nghi Sơn (GD 1), Đại lộ Đông - Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn từ thị trấn Rừng thông đến QL 1A, đường Đông Tây 4 đi Cảng Nghi Sơn, đường Bắc Nam 2 đoạn từ QL1A xã Xuân Lâm đến đường Đông Tây 1; Giai đoạn 2 - Khu đô thị du lịch sinh thái FLC của Công ty CP Tập đoàn FLC....

1.4. Vẫn còn một số công trình thi công chưa đảm bảo chất lượng. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư, UBND các huyện quan tâm đúng mức; các chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo trước khi khởi công công trình, trước khi điều chỉnh và kết thúc dự án. Nội dung báo cáo của một số chủ đầu tư chưa đảm bảo yêu cầu, ảnh hưởng đến việc tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

1.5. Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm mặc dù tăng khá so với cùng kỳ, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu (mới đạt 42,7% kế hoạch), nên nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm là rất nặng nề (phải đạt 71.677 tỷ đồng thì mới đạt kế hoạch cả năm).

1.6. Việc đăng tải thông tin về kết quả sơ tuyển nhà đầu tư, kế hoạch lựa

¹⁰ Gồm các dự án: Đường giao thông từ xã Hùng Sơn đi xã Phú Lâm 5.059 triệu đồng; Đường liên xã bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát 607 triệu đồng; Khu tái định cư Tỉnh Hải 528 triệu đồng; Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo hệ thống tiêu kênh Than, huyện Tĩnh Gia 868 triệu đồng; Tái định cư di dân GPMB Đường 513 là 1.439 triệu đồng; Nâng cấp đê hữu Sông Mã đoạn K40+742 - K44+00, TP. Thanh Hóa 534 triệu đồng.

chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo Thanh Hóa và Công thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa chưa được một số bên mời thầu trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Quy trình, thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện của quá trình đầu tư xây dựng chặt chẽ hơn, nên tăng thêm nhiều bước thủ tục, thời gian thực hiện một số công việc dài hơn so với các quy định trước đây. Một số quy định mới về thẩm quyền của HĐND tỉnh trong trình duyệt và giao kế hoạch đầu tư công, nên dẫn đến việc giao chi tiết kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương phải qua nhiều bước, mất nhiều thời gian thực hiện. Nguồn vốn đầu tư công còn hạn chế, chưa có khả năng cân đối đủ để thực hiện các dự án. Các dự án sử dụng vốn ODA, ngoài tuân thủ theo quy định của pháp luật trong nước còn phải thực hiện theo quy định của nhà tài trợ, mất nhiều thời gian thực hiện.

- Các quy định về đất đai còn phức tạp nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện GPMB các dự án; một số dự án mới đang trong thời gian kiểm kê và phê duyệt dự toán bồi thường nên tỷ lệ GPMB chưa đáp ứng được yêu cầu. Các nhà đầu tư phải trực tiếp thỏa thuận người dân về giá bồi thường GPMB hoặc thông qua hình thức trực tiếp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất, nên rất khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức PPP vẫn còn gặp khó khăn ở nhiều khâu do hệ thống pháp luật, chính sách và quy trình thủ tục đầu tư các dự án bị chi phối bởi nhiều luật (Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu).

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Tính quyết liệt, cụ thể và tinh thần trách nhiệm của một số chủ đầu tư chưa cao, không tích cực đôn đốc, xử lý nhà thầu thi công dẫn đến dự án thực hiện và hoàn trả vốn tạm ứng chậm; kiểm soát không chặt chẽ tư vấn thiết kế, giám sát dẫn đến dự án phải điều chỉnh nhiều lần.

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nên còn những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực này ở nhiều dự án. Quỹ đất bố trí tái định cư hạn hẹp, nhiều dự án đầu tư xây dựng không còn quỹ đất để bố trí cho phù hợp khi thu hồi đất của các hộ dân.

- Một số nhà thầu, nhà đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao, năng lực tài chính còn hạn chế, sau khi trúng thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực để thi công và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án.

- Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát tuy được tăng cường, song hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của các chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để.

(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Nhiệm vụ còn lại của 06 tháng cuối năm còn rất nặng nề, đó là: Huy động vốn đầu tư phát triển phải đạt 71.677 tỷ đồng (vốn NSNN 19.187 tỷ đồng, vốn đầu tư trực tiếp trong nước 23.049 tỷ đồng, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 8.086 tỷ đồng, vốn khu vực dân doanh 20.333 tỷ đồng, vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước 1.022 tỷ đồng), giải ngân vốn đầu tư công đạt 4.026 tỷ đồng. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và các doanh nghiệp phải nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đồng thời, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau.

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp chung về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính

- Các cấp, các ngành tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Đổi mới và tăng cường công tác vận động xúc tiến, kêu gọi dự án đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý. Kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là những dự án có quy mô lớn, đóng góp nhiều vào tăng trưởng của tỉnh. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019, trong đó tập trung khắc phục, cải thiện những chỉ số đang có thứ hạng, điểm số thấp. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh Thanh Hóa dự kiến tổ chức vào Quý III năm 2019.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 129/TB-UBND ngày 07/7/2017 về cải cách hành chính. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm cán bộ, công chức và người đứng đầu có hành vi tiêu cực, những nhiễu, quan liêu trong thực thi công vụ và tiếp xúc với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) và danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư năm 2019 để triển khai thực hiện. Các bên mời thầu dự án có sử dụng đất khẩn trương phối hợp với các địa phương, các ngành liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã ký kết hợp đồng. Đối với các dự án chưa lựa chọn nhà đầu tư, yêu cầu bên mời thầu tích cực đẩy nhanh các bước chuẩn bị để lựa chọn nhà đầu tư.

2. Nhóm các giải pháp về tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 của các chương trình, dự án

2.1. Các chủ đầu tư:

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy

nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 theo Văn bản số 4423/UBND-THKH ngày 12/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo đó, tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng công trình, kiên quyết xử lý vi phạm trong thực hiện hợp đồng thi công; đồng thời, có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2019, trong đó: chậm nhất đến ngày 31/8/2019, các dự án chuyển tiếp phải giải ngân đạt 70% kế hoạch vốn năm 2019 trở lên; đến ngày 30/9/2019, các dự án khởi công mới phải giải ngân đạt từ 50% kế hoạch.

Người đứng đầu các đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án phải thường xuyên nắm rõ tình hình giải ngân vốn đầu tư thuộc phạm vi quản lý để có biện pháp xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh. Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao, các chủ đầu tư báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp.

- Tổ chức nghiệm thu, lập phiếu giá để thanh toán, hoàn ứng theo quy định; kiên quyết thực hiện thu hồi tạm ứng đối với các dự án có số dư ứng lớn, hoàn ứng chậm và kéo dài, đảm bảo theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 5855/UBND-KTTC ngày 15/5/2019.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB, chỉ được khởi công khi có đủ điều kiện về mặt bằng; đồng thời, ưu tiên bố trí đủ vốn cho công tác bồi thường GPMB đối với phần diện tích đủ điều kiện, sau đó mới bố trí cho phần xây lắp và chi khác; tuyệt đối không cho nhà thầu tạm ứng vốn khi chưa có mặt bằng và chưa đảm bảo điều kiện để thi công công trình.

2.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2019. Chủ động làm việc cụ thể với từng chủ đầu tư về tình hình thực hiện dự án để thống nhất tiến độ GPMB, trên cơ sở đó sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án cần tập trung GPMB. Thực hiện nghiêm việc ký cam kết về tiến độ giải phóng mặt bằng với các chủ đầu tư theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Khẩn trương giao kế hoạch chi tiết đối với một số dự án khởi công mới thuộc tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang ven biển và hải đảo, Chương trình 135 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững sau khi đã đảm bảo đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Rà soát, phân loại nợ đọng XDCB của các chương trình, dự án thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách cấp mình quản lý, có lộ trình và giải pháp cụ thể để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định; phân đấu đến hết năm 2020 không còn nợ đọng XDCB.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án đối với các nguồn vốn chưa được phân bổ để các chủ đầu tư tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn năm 2019 và kế hoạch vốn năm 2018 được phép kéo dài sang năm 2019. Rà soát, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, giải ngân thấp và không đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo quy định, để bố trí vốn cho các dự án trọng điểm và các dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng còn thiếu vốn.

- Tổ chức phổ biến các quy định mới của Luật Đầu tư công (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua, để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện ngay sau Luật có hiệu lực (01/01/2020). Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác đấu thầu trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý nếu có vi phạm. Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát các chủ đầu tư thực hiện đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các chủ đầu tư xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 1), Kế hoạch đầu tư công năm 2020, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

2.4. Sở Tài chính:

- Thường xuyên theo dõi, tham mưu cho UBND tỉnh có giải pháp đối với những khoản thu còn bỏ sót, thất thu hoặc chưa khai thác tốt, tham mưu giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, kế hoạch khai thác, mở rộng các nguồn thu có tiềm năng như: nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, từ cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tài sản công..., quyết tâm vượt thu ngân sách nhà nước năm 2019 để bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

- Rà soát các nguồn vốn tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách tỉnh (nếu có) để ưu tiên thanh toán nợ đọng XDCB và bổ sung cho các dự án trọng điểm của tỉnh. Chủ động đấu mối với Bộ Tài chính để tranh thủ các nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung trong năm cho các dự án lớn, các dự án cấp bách của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Kho bạc tỉnh hướng dẫn các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan về các thủ tục cấp phát, thanh toán, ứng vốn cho các dự án; đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư và UBND cấp huyện trong việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, nhất là đối với các công trình do cấp huyện, xã làm chủ đầu tư. Tổng hợp danh sách các chủ đầu tư có dự án chậm nộp hồ sơ quyết toán, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20/10/2019.

- Đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt công tác hoàn ứng vốn đầu tư theo quy định, đặc biệt là những chủ đầu tư có các công trình, dự án có số dư tạm ứng lớn, chậm hoàn ứng; định kỳ hàng quý, tổng hợp tình hình thu hồi vốn tạm ứng của các dự án, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2.5. Kho bạc tỉnh kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn đầu tư công; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định trong quyết định giao kế hoạch của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời gian quy định; thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng, nhất là các dự án có số dư ứng lớn, chậm hoàn ứng.

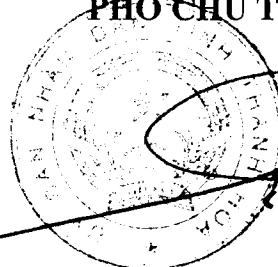
2.6. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân chậm chễ trong việc triển khai thực hiện dự án, GPMB, giải ngân vốn đầu tư công năm 2019.

Trên đây là tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019; trên cơ sở tình hình thực tế của từng dự án, từng gói thầu; các sở, ban, ngành, các chủ đầu tư xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN (đề b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (đề b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 DO TỈNH QUẢN LÝ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2019					Tình hình thực hiện kế hoạch đến tháng 6/2019						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 6/2019	Giá trị giải ngân đến 25/6/2019					
			Kế hoạch vốn giao năm 2019			Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2018 sang năm 2019		Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)		
			Tổng số	Kế hoạch năm 2019 đã được giao kế hoạch chi tiết	Kế hoạch năm 2019 chưa được giao chi tiết				Kế hoạch vốn giao năm 2019	Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2018 sang năm 2019			
8	9=8/(5+7)	10	11	12	13=10/(5+7)								
	TỔNG SỐ	8.317.780	7.728.493	7.126.941	601.552	589.287	3.653.565	47,3	4.241.231	4.027.954	213.277	55,0	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	5.461.760	5.461.760	5.324.760	137.000		3.175.970	59,6	3.338.217	3.338.217		62,7	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí.	1.449.760	1.449.760	1.312.760	137.000		775.970	59,1	926.217	926.217		70,6	Số vốn 137 tỷ đồng chưa giao kế hoạch chi tiết, gồm: - 10 tỷ đồng bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn tỉnh. - 84 tỷ đồng bố trí cho các dự án ODA từ nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại. - 43 tỷ đồng bố trí vốn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và một số dự án cấp bách.
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất.	4.000.000	4.000.000	4.000.000			2.400.000	60,0	2.400.000	2.400.000		60,0	
3	Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết.	12.000	12.000	12.000					12.000	12.000		100,0	
II	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.529.987	2.266.733	1.802.181	464.552	263.254	432.825	21,0	715.537	689.737	25.800	34,6	
1	Vốn các chương trình mục tiêu Quốc gia.	1.249.170	1.202.945	738.393	464.552	46.225	180.051	22,9	247.055	233.905	13.150	31,5	
-	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.	590.485	559.445	333.633	225.812	31.040	88.937	24,4	106.876	97.976	8.900	29,3	
	+ Chương trình 30a	446.276	427.015	201.203	225.812	19.261	62.158	28,2	101.131	96.485	4.646	45,9	
	+ Chương trình 135	144.209	132.430	132.430		11.779	26.779	18,6	5.745	1.491	4.254	4,0	- Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn chi tiết tại Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 nên đối với các công trình khởi công mới năm 2019, chủ đầu tư đang lập báo cáo KTKT (hoặc hồ sơ xây dựng) để trình phê duyệt và thực hiện các thủ tục đấu thầu qua mạng để lựa chọn đơn vị xây lắp theo quy định; đối với các công trình chuyển tiếp năm 2018, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục nghiệm thu, quyết toán nên chưa giải ngân kế hoạch vốn được giao. Do đó, đến thời điểm hiện tại tỷ lệ giải ngân của Chương trình đạt thấp so với kế hoạch vốn được giao.
-	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	658.685	643.500	404.760	238.740	15.185	91.114	21,7	140.179	135.929	4.250	33,4	- Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn chi tiết tại Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/4/2019, hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục để giải ngân kế hoạch vốn năm 2019.

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình, dự án	Kế hoạch vốn trong năm 2019					Tình hình thực hiện kế hoạch đến tháng 6/2019						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:			Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 6/2019	Giá trị giải ngân đến 25/6/2019						
			Kế hoạch vốn giao năm 2019		Vốn kéo dài từ kế hoạch năm 2018 sang năm 2019		Giá trị	Ước TH/KH đã giao chi tiết (%)	Tổng số	Trong đó:		Tỷ lệ (%)	
			Tổng số	Kế hoạch năm 2019 đã được giao kế hoạch chi tiết						Kế hoạch năm 2019 chưa được giao chi tiết	Kế hoạch vốn giao năm 2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/(5+7)	10	11	12	13=10/(5+7)	14
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu.	649.862	644.862	644.862		5.000	168.677	26,0	429.703	429.703		66,1	- Số vốn giải ngân đến thời điểm hiện tại bao gồm cả số hoàn ứng NSNN 139.590 triệu đồng.
3	Vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.	205.211				205.211			12.650		12.650	6,2	- Tổng kế hoạch vốn NSTW giao cho chương trình năm 2018 là 700.359 triệu đồng, tính đến hết ngày 31/01/2019, số vốn đã giải ngân là 495.148 triệu đồng. Hiện nay, số vốn còn lại chưa giải ngân là 205.211 triệu đồng mới được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý kéo dài sang năm 2019 để thực hiện tại văn bản số 3732/UBND-THKH ngày 01/4/2019. Ngoài ra, do Sở Xây dựng phải rà soát lại các đối tượng được thụ hưởng chính sách cho phù hợp với thực tế và quy định để làm cơ sở hỗ trợ nên hiện tại UBND các huyện đang thực hiện các thủ tục để giải ngân kế hoạch vốn được giao.
4	Vốn nước ngoài (ODA).	425.744	418.926	418.926		6.818	84.097	19,8	26.129	26.129		6,1	- Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn chi tiết tại Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 nên đối với các chương trình, dự án khởi công mới năm 2019, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định và trình phê duyệt thiết kế BVTC và DT, lựa chọn đơn vị xây lắp...); đối với các chương trình, dự án chuyển tiếp chủ đầu tư đang xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho từng tiểu dự án cụ thể và phải thực hiện giải ngân theo cơ chế tài chính riêng nên tỷ lệ giải ngân của Chương trình đạt thấp so với kế hoạch vốn được giao.
III	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	326.033				326.033	44.770	13,7	187.477		187.477	57,5	
1	Lĩnh vực giao thông.	280.545				280.545	40.250	14,3	186.293		186.293	66,4	- Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn và cho phép kéo dài kế hoạch vốn năm 2018 sang năm 2019 tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 và văn bản số 3732/UBND-THKH ngày 01/4/2019, hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục để giải ngân kế hoạch vốn được giao.
2	Lĩnh vực giáo dục.	45.488				45.488	4.520	9,9	1.184		1.184	2,6	- Chủ tịch UBND tỉnh mới giao kế hoạch vốn tại Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 12/4/2019, hiện nay chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị xây lắp (thực hiện đấu thầu qua mạng) của các công trình theo quy định.